HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ VĨNH HANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/NQ-HĐND	*Vĩnh Hanh, ngày 31 tháng 07 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 của xã Vĩnh Hanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH HANH KHÓA XIII, KỲ HỌP LẦN THỨ TƯ (KỲ HỌP GIỮA NĂM 2026)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 27A/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hanh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27B/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hanh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026.

Sau khi xem xét Tờ trình số 83A/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh về việc phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 của xã Vĩnh Hanh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 của xã Vĩnh Hanh, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 21.100.000.000 đồng.

2.Thu ngân sách địa phương: 152.649.628.160 đồng, gồm:

- Bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên: 6.417.857.600 đồng,

-Bổ sung có mục tiêu thực hiện chi đầu tư phát triển: 15.000.000.000 đồng.

- Thu kết dư ngân sách địa phương năm 2025: 1.947.770.560 đồng

(Tăng 23.365.628.160 đồng so với Nghị quyết số 27A/NQ-HĐND ngày 12/12/2025)

3. Chi ngân sách địa phương: 152.649.628.160 đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 15.000.000.000 đồng.

- Chi thường xuyên: 6.417.857.600 đồng.

- Chi kết dư ngân sách địa phương năm 2025: 1.947.770.560 đồng.

(Tăng 23.365.628.160 đồng so với Nghị quyết số 27A/NQ-HĐND ngày 12/12/2025)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27A/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hanh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hanh khoá XIII, kỳ họp lần thứ tư (kỳ họp giữa năm 2026) thông qua ngày 31 tháng 07 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh Số 12;
- TT.Đảng ủy, TT.HĐND, UBND xã, UBMTTQVN xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Văn phòng: Đảng ủy, HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT (Thư).

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ VĨNH HANH T. AN GIANG

Hồ Trường Huấn

PHỤ LỤC

Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31/7/2026 của HĐND xã Vĩnh Hanh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo NQ số 27A/NQ-HĐND ngày 12/12/2025	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
A	**TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN**	**21.100.000.000**		**21.100.000.000**
	Thu nội địa	**21.100.000.000**		**21.100.000.000**
1	**Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý**	**40.000.000**		**40.000.000**
	- Thuế giá trị gia tăng	20.000.000		20.000.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.000.000		20.000.000
2	**Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**	**9.200.000.000**		**9.200.000.000**
	- Thuế giá trị gia tăng	8.530.000.000		8.530.000.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	300.000.000		300.000.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			
	- Thuế tài nguyên	370.000.000		370.000.000
3	**Thuế thu nhập cá nhân**	**1.210.000.000**		**1.210.000.000**
4	**Lệ phí trước bạ**	**3.680.000.000**		**3.680.000.000**
5	**Thu phí, lệ phí**	**340.000.000**		**340.000.000**
	Phí và lệ phí trung ương			
	Phí và lệ phí tỉnh			
	Phí và lệ phí huyện			
	Phí và lệ phí xã, phường	340.000.000		340.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	**0**		
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	**0**		
	Thu tiền sử dụng đất	**3.870.000.000**		**3.870.000.000**
	Thu khác ngân sách	**2.760.000.000**		**2.760.000.000**

STT	Chỉ tiêu	Theo NQ số 27A/NQ-HĐND ngày 12/12/2025	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
B	**Tổng thu NS địa phương**	**129.284.000.000**	**23.365.628.160**	**152.649.628.160**
I	**Thu cân đối ngân sách địa phương**	**17.392.000.000**		**17.392.000.000**
	Trong đó: 50% tăng thu dự toán năm 2026 so dự toán năm 2025 để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương			
	- Các khoản phân chia theo tỷ lệ điều tiết	11.132.000.000		11.132.000.000
-	- Các khoản địa phương hưởng 100%	6.260.000.000		6.260.000.000
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**111.892.000.000**	**21.417.857.600**	**133.309.857.600**
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	105.092.000.000		105.092.000.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	6.801.000.000	21.417.857.600	28.218.857.600
	+ Bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên		6.417.857.600	6.417.857.600
	+ Bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách, chế độ	6.801.000.000		6.801.000.000
	+ Bổ sung có mục tiêu chi đầu tư		15.000.000.000	15.000.000.000
-	**Nguồn địa phương tự cân đối (nguồn CCTL từ tăng thu tiết kiệm chi năm 2025 chuyển sang)**	0	0	-
IV	**Thu hồi các khoản chi năm trước**			
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		**1.947.770.560**	**1.947.770.560**
VI	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**0**	0
VII	**Tạm ứng chưa đưa vào ngân sách**			

PHỤ LỤC

Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31/7/2026 của HĐND xã Vĩnh Hanh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo NQ số 27A/NQ-HĐND ngày 12/12/2025	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	**129.284.000.000**	**23.365.628.160**	**152.649.628.160**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**2.302.000.000**	**15.000.000.000**	**17.302.000.000**
	Chi đầu tư cho các dự án	2.302.000.000	15.000.000.000	
II	**Chi thường xuyên**	**117.779.000.000**	**6.417.857.600**	**124.196.857.600**
	Bao gồm tiết kiệm 10 % tiết kiệm chi thường xuyên làm nguồn cải cách tiền lương	***2.375.000.000***		2.375.000.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục	59.881.000.000		59.881.000.000
2	Chi sự nghiệp đào tạo	*300.000.000*		300.000.000
3	Chi văn hoá - thông tin	300.000.000		300.000.000
4	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	200.000.000		200.000.000
5	Chi thể dục - thể thao	300.000.000		300.000.000
6	Chi bảo vệ môi trường	1.200.000.000		1.200.000.000
7	Chi các hoạt động kinh tế	10.479.000.000		10.479.000.000
8	Chi quản lý hành chính	26.920.000.000	2.259.103.600	29.179.103.600
9	Chi đảm bảo xã hội	10.781.000.000	985.754.000	11.766.754.000
10	Chi y tế, dân số và gia đình		3.173.000.000	3.173.000.000
11	Chi quốc phòng	4.354.000.000		4.354.000.000
12	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.385.000.000		1.385.000.000
13	Chi khác	1.679.000.000		1.679.000.000
III	**Chi trả nợ lãi vay**	-		
IV	**Chi từ nguồn BCSMT của tỉnh**	**6.801.000.000**		**6.801.000.000**
	Chi thực hiện các chính sách ASXH	3.874.000.000		3.874.000.000
	Kinh phí hỗ trợ địa phương theo diện tích sản xuất lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP	2.927.000.000		2.927.000.000

STT	Chỉ tiêu	Theo NQ số 27A/NQ-HĐND ngày 12/12/2025	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
V	**Dự phòng ngân sách**	**2.402.000.000**		2.402.000.000
VII	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	-		
VIII	**Chi từ nguồn kết dư ngân sách**		**1.947.770.560**	**1.947.770.560**
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh còn thừa (nộp trả ngân sách tỉnh năm 2026)		532.913.321	532.913.321
	- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng cơ bản)		436.251.568	436.251.568
	- Chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán trực thuộc UBND xã		739.776.671	739.776.671
	- Chi cải tạo phòng họp trực tuyến UBND xã Vĩnh Hanh		232.229.000	232.229.000
	- Thực hiện chính sách an sinh xã hội, chi phí học tập		6.600.000	6.600.000